TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 500/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 7 - 2019
V/v Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Dương Thị Thu Vân

2/ Bà Trần Ngọc Bảo Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tú Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành – Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lữ Văn Thới - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019, về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Nguyễn Yến N, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp VQ, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Minh T**,** sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp VH, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản Toà án hoà giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Yến N đã trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T cưới nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng năm 2012 anh chị bắt đầu có mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Anh T hay ghen tuông vô cớ và

đánh đập chị và chị đã cho cơ hội nhiều lần nhưng không sửa đổi. Do đó, Chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được.

Nay về tình cảm: Chị N xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị N và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/12/2011, ly hôn Chị N yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Minh T được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gởi bản khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật. Về Hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị N. Cho chị Nguyễn Yến N được ly hôn với anh Nguyễn Minh T. Về con chung: Hiện con chung còn nhỏ có nguyện vọng sống với mẹ và Chị N đang nuôi con nên giao Chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp, Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Minh T được Tòa án tống đạt hợp lệ để đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh T vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Chị Nguyễn Yến N và anh Nguyễn Minh T cưới nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh T, Chị N sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2012 thì Chị N, anh T phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gỗ nhau. Cụ thể anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên ghen tuông vô cớ, gây gỗ, đánh đập Chị N, hiện vợ chồng anh chị cũng đã ly thân nhau. Xét thấy, tình cảm giữa Chị N và anh T đã có mâu thuẫn trầm trọng, Chị N có cho cơ hội anh T sửa đổi nhiều lần nhưng anh T không thực hiện, hơn nữa anh chị cũng có thời gian ly thân nhau khá lâu nhưng không về đoàn tụ được, anh T biết Chị N xin ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Do đó, nay Chị N xin ly hôn với anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu

cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Yến N, cho chị Nguyễn Yến N được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Yến N và anh Nguyễn Minh T có 01 người con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/12/2011. Hiện con sống chung với Chị N, ly hôn Chị N yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy hiện con chung đang sống chung với Chị N, được Chị N chăm sóc chu đáo, Chị N cũng đủ khả năng nuôi con về mọi mặt, cháu Tuyền cũng đã có nguyện vọng sống chung với Chị N, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của Chị N, giao con chung cho Chị N được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn chị Nguyễn Yến N phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Khoản 1 Điều 35, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Yến N. Cho chị Nguyễn Yến N được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung là Nguyễn Minh Tuyền, sinh ngày 16/12/2011 cho chị Nguyễn Yến N được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Minh Tâm không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Yến N không yêu cầu.

Anh Nguyễn Minh T có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009379 ngày 25 – 02 - 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang, xem như nộp xong.

4. Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

đã ký

Nguyễn Thanh Thúy